

Bài 44: Ở một nông trường lúc đầu người ta giao cho mỗi công nhân chăm sóc 8 con bò, nhưng sau đó có 6 con được giết để lấy thịt, đồng thời người ta lại bổ sung thêm 4 con nữa và gọi đến thêm 3 công nhân, nên mỗi công nhân chăm sóc 7 con bò. Hỏi tổng số bò lúc sau là bao nhiêu con?

Bài 45: Có 58 con vừa gà vừa heo, người ta đếm thấy tổng cộng có 140 chân. Hỏi có bao nhiêu gà? Bao nhiêu con heo?

Bài 46: Có 49 xe vừa ô tô vừa xe máy, ô tô có 4 bánh xe, xe máy có 2 bánh xe, người ta đếm thấy tổng cộng có 146 bánh xe. Hỏi có bao nhiêu ô tô? Bao nhiêu xe máy?

Bài 47: Có 20 con vừa gà vừa heo, biết số chân heo hơn số chân gà là 8 chân. Hỏi có bao nhiêu con heo? Bao nhiêu con gà?

Bài 48: Có 41 xe gồm xe tải và xe máy, số bánh xe của các xe tải hơn số bánh xe của các xe máy là 38 bánh xe. Hỏi có bao nhiêu xe tải? bao nhiêu xe máy? Biết xe máy có 2 bánh xe, xe tải có 6 bánh xe?

Bài 49: Số gà hơn số heo là 26 con, tổng số chân gà và chân heo là 184 chân. Hỏi có bao nhiêu con heo? Bao nhiêu con gà?

Bài 50: Số vịt nhiều hơn mèo 6 con, số chân mèo nhiều hơn số chân vịt là 24 chân. Hỏi có bao nhiêu con mèo? Bao nhiêu con vịt?

Bài 51: Tìm một số, biết rằng số đó nhân với 12, được bao nhiêu cộng với 47 thì được kết quả là 383.

Bài 52: Tìm một số, biết rằng số đó chia cho 18 được bao nhiêu trừ đi 126 thì được 152.

Bài 53: Tìm một số, biết rằng số đó cộng với 156 được bao nhiêu chia cho 9 thì được 21.

Bài 54: Tìm một số, biết rằng số đó trừ đi 327 được bao nhiêu nhân với 48 thì được 4128.

Bài 55: Lan và Huệ có 44 quyển sách, nếu Lan cho Huệ 8 quyển sách và Huệ cho lại Lan 3 quyển sách thì hai bạn có số sách bằng nhau. Hỏi thực sự mỗi bạn có bao nhiêu quyển sách?

Bài 56: Cô giáo có một số viên kẹo, cô cho Hùng nhiều hơn Dũng 5 viên kẹo, cho Dũng nhiều hơn Mạnh 3 viên kẹo và cuối cùng Mạnh nhận được 6 viên kẹo. Hỏi cô đã cho ba bạn hết bao nhiêu viên kẹo?

Bài 57: An có số bi gấp đôi số bi của Bình, Bình có số bi gấp 3 số bi của Minh, Minh có số bi gấp 4 số bi của Thịnh và Thịnh có 8 viên bi. Hỏi An có bao nhiêu viên bi?

Bài 58: Một bác nông dân nuôi 4 loại gia súc là gà, vịt, heo và bò. Số bò bằng $\frac{1}{3}$ số heo, số heo bằng $\frac{1}{5}$ số gà, số gà bằng $\frac{1}{2}$ số vịt. Hỏi bác nông dân có bao nhiêu con bò? Biết bác có 180 con vịt.

Bài 59: Một xã A huy động thanh niên làm thủy lợi và chia thanh niên ra làm 5 trung đội, một trung đội có 5 tiểu đội, một tiểu đội có 10 thanh niên, một thanh niên đào đắp được 3 khối đất. Hỏi xã A đã đào đắp được bao nhiêu khối đất?

Bài 60: Cô giáo chia que tính cho An, Bình và Cự. Cô chia cho An phân nửa số que tính và thêm 1 que tính, số còn lại cô lấy ra 1 que và sau đó chia cho Bình phân nửa và cuối cùng còn 3 que cô chia hết cho Cự. Hỏi cô đã chia cho 3 bạn bao nhiêu que tính?

Bài 61: Toàn chia cho Dũng $\frac{1}{2}$ số bi của mìnhm Dũng lấy $\frac{1}{4}$ số bi nhận được chia cho Bình rồi chia thêm cho Bình 2 bi. Bình lấy bi nhận được chia cho Minh 2 bi thì còn lại 4 bi. Hỏi trước khi chia cho các bạn Toàn có bao nhiêu viên bi?

Bài 62: Hồng chia cho Lan và Huệ một số nhãn vở bằng số nhãn vở Huệ nhận của Hồng, Huệ lại chia cho Lan số nhãn vở bằng đúng số nhãn vở còn lại của Lan. Hỏi Hồng đã chia cho mỗi bạn bao nhiêu nhãn vở, biết cuối cùng Lan còn 4 nhãn vở, Huệ còn 6 nhãn vở.

Bài 63: Có ba đội thiếu niên A, B, C với tổng số đội viên khoảng từ 40 đến 50 em. Để chuẩn bị tham gia lao động, nhà trường chuẩn bị chia lại số đội viên đó bằng cách chuyển từ đội A sang đội B một số đội viên bằng số đội viên của đội B, chuyển từ đội B sang đội C một số đội viên bằng số đội viên của đội C, chuyển từ đội C sang đội A một số đội viên bằng số đội viên còn lại của đội A. Sau ba lần chuyển như vậy thì số đội viên của ba đội sẽ bằng nhau. Hãy tính số đội viên của mỗi đội trước khi chuyển.

Bài 64: Hồng mua 3 quả cam và 2 quả xoài hết 10500 đồng, Huệ mua 3 quả cam và 5 quả xoài như thế hết 19500. Hỏi mỗi quả cam giá bao nhiêu? Mỗi quả xoài giá bao nhiêu?

Bài 65: Bác Ba đem ra chợ bán 7 con gà và 6 con vịt, đồng thời bán giúp bác Tư 7 con gà và 4 con vịt. Bác Ba bán tất cả được 399000 đồng và đưa lại cho bác Tư 185500 đồng. Tìm giá bán 1 con gà, 1 con vịt.

Bài 66: An mua 4 bút bi và 7 quyển vở hết 20.900 đồng, Bình mua 2 bút và 5 quyển vở cùng loại của An hết 13.900 đồng. Tìm giá bán 1 bút bi, 1 quyển vở.

Bài 67: Biết mua 3 kg đường và 5 kg muối hết 25.200 đồng, mua 2 kg đường và 4 kg muối hết 17.600 đồng. Hỏi giá 1 kg đường? 1 kg muối?

Bài 68: Hồng mua 2 kg chôm chôm, 1 kg nhãn hết 19.500 đồng. Huệ mua 1 kg chôm chôm và 1 kg sầu riêng hết 28.500 đồng. Biết giá 1 kg sầu riêng gấp 3 lần 1 kg nhãn. Tìm giá bán 1 kg chôm chôm, 1 kg nhãnm 1 kg sầu riêng?

Bài 69: 3 bút máy và 6 quyển vở giá 46.200 đồng, biết giá 1 bút máy bằng giá 5 quyển vở. Tính giá tiền 1 quyển vở? 1 bút máy?

Bài 70: Mua 4 con gà và 6 con vịt hết 178.000 đồng, biết 1 con vịt rẻ hơn 1 con gà 7.000 đồng. Tính giá tiền 1 con gà, giá tiền 1 con vịt?

Bài 71: Hồng mua 7 cục xà phòng, Lan mua 7 cây kem đánh răng, vì một cây kem đánh răng đắt hơn 1 cục xà phòng 7.000 đồng nên Lan trả nhiều hơn Hồng 67.000 đồng. Tìm giá tiền một cây kem đánh răng? 1 cục xà phòng?

Bài 72: Tìm hai số có tích bằng 3250, biết rằng nếu ta tăng thừa số thứ hai thêm 7 đơn vị và giữ nguyên thừa số thứ nhất thì được tích mới là 4125.

Bài 73: Tìm tích của hai số, biết rằng nếu ta tăng thừa số thứ nhất lên 3 lần và tăng thừa số thứ hai lên 2 lần thì được tích mới bằng 6192.

Bài 74: Tìm hai số có tích bằng 4624, biết thừa số thứ hai có hai chữ số với chữ số hàng đơn vị hơn chữ số hàng chục là 1, nếu đổi chỗ hai chữ số này cho nhau đồng thời giữ nguyên thừa số thứ nhất thì được tích mới bằng 5848.

Bài 75: Khi thực hiện phép nhân một số với 53, một học sinh đã quên lùi tích riêng thứ hai vào một cột so với tích riêng thứ nhất nên được kết quả sai là 3408. Em hãy tìm kết quả đúng của phép nhân trên.

Bài 76: Em hãy tìm hai số có tích bằng 10.530, biết rằng thừa số thứ nhất có hai chữ số và chữ số ở hàng chục là 2, đồng thời nếu xóa đi chữ số ở hàng đơn vị của thừa số thứ nhất thì tích giảm đi 9720 đơn vị.

Bài 77: Tìm một số có ba chữ số, biết rằng nếu gạch bỏ chữ số hàng trăm của số đó rồi nhân số mới với 7 ta lại được số có 3 chữ số ban đầu.

Bài 78: Tìm số có hai chữ số, biết rằng nếu viết thêm chữ số 0 vào giữa hai chữ số ta được số mới gấp 9 lần số phải tìm.

Bài 79: Thương của hai số bằng 48. Nếu ta tăng số bị chia lên gấp 3 lần và giữ nguyên số chia, thì thương mới bằng bao nhiêu?

Bài 80: Tìm số bị chia và số chia trong một phép chia, biết rằng nếu ta lấy số bị chia chia cho 2 lần số chia thì được 6 và nếu lấy số bị chia chia cho 3 lần số chia cũng được 6.

Bài 81: Tìm một số biết rằng số đó chia cho 6 và chia cho 8 đều cùng có số dư là 2 và thương của hai phép chia đó hơn kém nhau 4 đơn vị.

Bài 82: Cho hai số tự nhiên, mỗi số có hai chữ số và đều bé hơn 50, hiệu của chúng bằng 32. Biết rằng nếu lấy hai số này cùng chia cho 9 thì được số dư của phép chia này bằng thương của phép chia kia và ngược lại. Hãy tìm hai số đó.

Bài 83: Có bao nhiêu số có 4 chữ số mà mỗi số không có chữ số 5 ở hàng nghìn và hàng trăm ?

Bài 84: Có bao nhiêu số có 3 chữ số mà mỗi số chỉ có một chữ số 6.

Bài 85: Có 12 người bước vào phòng họp, tất cả mọi người đều bắt tay lẫn nhau. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái bắt tay?

Bài 86: Trong một chiếc thang có tất cả 24 bậc. Hỏi trên chiếc thang đó có tất cả bao nhiêu hình tứ giác?

Bài 87: Một giải bóng đá có 14 đội tham gia, mỗi đội đều đá với các đội khác một trận. Hỏi tất cả có bao nhiêu trận đá bóng?

Bài 88: Một bác nông dân có tổng số gà và vịt không quá 80 con. Biết số gà gấp 5 lần số vịt. Nếu bác nông dân mua thêm 3 con vịt nữa thì số gà gấp 4 lần số vịt. Hỏi bác nông dân có bao nhiêu con gà? Bao nhiêu con vịt?

Bài 89: Khối lớp 3 và khối lớp 4 thu nhặt giấy vụn gây quỹ được một số tiền gần 200.000 đồng. Số giấy vụn của khối lớp 4 thu nhặt được gần gấp 3 lần số giấy của khối lớp 3. Nếu khối lớp 3 tìm thêm được một số giấy bán được 24.000 đồng thì khối lớp 3 thu nhặt bằng $\frac{1}{2}$ khối lớp 4. Tìm số giấy của mỗi khối thu nhặt được? Biết 1kg giấy bán được 2.000 đồng.

II- TOÁN VỀ TỈ SỐ VÀ TỈ LỆ XÍCH

Bài 90: An có 12 viên bi màu xanh và 18 viên bi màu đỏ. Tính:

- Tỉ số của số bi xanh so với số bi đỏ
- Tỉ số của số bi đỏ so với số bi của An.
- Tỉ số của số bi của An so với số bi xanh.

Bài 91: Trong một khu vườn người ta trồng dưa và cau, tỉ số của số cây cau so với cây dưa là $\frac{2}{5}$, biết có 48 cây cau. Hãy tính:

- Số cây dưa có trong vườn.
- Tỉ số của số cây dưa so với tổng số cây dưa và cam có trong vườn.

Bài 92: Đầu năm học, thư viện cho lớp 4A mượn ba loại sách: Toán, Tiếng Việt, Lịch sử. Biết số sách toán gấp 3 lần số sách lịch sử, số sách lịch sử bằng $\frac{1}{4}$ số sách Tiếng Việt, và biết thêm là số sách Toán có 24 quyển. Hãy tính tỉ số của số sách Toán so với số sách Tiếng Việt.

Bài 93: Trong dịp Tết trồng cây, lớp 4A trồng được số cây bằng $\frac{3}{4}$ số cây của lớp 4B, tỉ số cây của lớp 4C so với số cây của lớp 4B là $\frac{1}{2}$. Lớp 4A trồng được 69 cây. Hỏi cả 3 lớp trồng được bao nhiêu cây?

Bài 94: Có ba thùng dầu, biết $\frac{1}{3}$ số lít dầu ở thùng thứ nhất bằng $\frac{1}{5}$ số lít dầu ở thùng thứ hai và bằng $\frac{1}{7}$ số lít dầu ở thùng thứ ba. Hãy tính.

- Tỉ số của số lít dầu ở thùng thứ nhất so với thùng thứ hai.
- Tỉ số của số lít dầu ở thùng thứ nhất so với thùng thứ ba.
- Tỉ số của số lít dầu ở thùng thứ hai so với thùng thứ ba.